

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-3-2022.

V/v: “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Hoàng Tuyển.

2, Ông Vũ Xuân Thụ.

***-Thư ký phiên Tòa:*** Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021 về việc “*Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Kh, sinh năm: 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn E, xã S, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác Nguyễn Mạnh C), sinh năm 1979. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Thôn E, xã S, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh là nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Kh và anh C về sống chung với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do anh C nghiện rượu, mỗi lần ruồng rượu về đánh đập chị Kh, nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Kh và anh C có 01 con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/9/2008. Nay ly hôn chị Kh có nguyện vọng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kh yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh mỗi tháng 800.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh C là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh C và anh C cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh.*

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Kh ly hôn với anh C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Phan Thị Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh C cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

**[2]. Pháp luật về nội dung:**

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Kh và anh Nguyễn Văn C về sống chung với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 17/3/2006. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C nghiện rượu, thường xuyên đánh đập chị Kh, hiện cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị Kh và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Kh và anh C ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Kh yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Kh và anh C có 01 con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/9/2008. Xét nguyện vọng và khả năng nuôi con chung của chị Kh và cháu Th là con gái, cần giao con chung cho chị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kh là người phải nuôi con chung, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Kh. Buộc anh Cg cấp dưỡng cho chị Kh mỗi tháng 800.000 đồng để nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kh đã có đơn xin rút yêu cầu về việc chia tài sản và nợ chung, việc rút phần yêu cầu này là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần chấp nhận.

**[3]. Về án phí:** Chị Kh phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh C phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Kh, anh C thuộc hộ nghèo, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí LHST và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Kh được ly hôn với anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác Nguyễn Mạnh C).

2. Về nuôi con chung: Căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

2.1. Giao con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/9/2008 cho chị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Kh mỗi tháng 800.000 đồng để nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của đương sự đã rút.

4. Về án phí: Chị Kh, anh C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí LHST và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Sol;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Huy Vũ**